

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19
cho trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về việc mua vắc xin phòng COVID-19 của Pfizer cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phòng bệnh COVID-19 chủ động bằng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi, góp phần làm giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh cho cộng đồng.

- Đảm bảo sử dụng vắc xin nhanh chóng, hiệu quả, tăng nhanh diện bao phủ trong thời gian sớm nhất cho trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi phòng COVID-19.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 95% đối tượng trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng đạt số lượng liều được phân bổ và tránh lãng phí.

- Bảo đảm tuân thủ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

II. NGUYÊN TẮC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Loại vắc xin sử dụng: vắc xin đã được Bộ Y tế phê duyệt sử dụng cho lứa tuổi này. Vắc xin được sử dụng 02 liều cơ bản/đối tượng và tiêm cùng loại vắc xin.

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia vào chiến dịch tiêm chủng bao gồm: y tế công lập, y tế tư nhân, các cơ sở giáo dục, lực lượng công an, quân đội, các tổ chức chính trị - xã hội... hỗ trợ triển khai tiêm chủng.

- Thực hiện tiêm theo lộ trình từ lứa tuổi cao đến thấp (*tiêm trước cho lứa tuổi 10 - 11 tuổi và hạ dần độ tuổi*) theo tiến độ cung ứng vắc xin và tình hình dịch tại địa phương.

2. Thời gian triển khai thực hiện: từ tháng 04/2022 và hoàn thành trong Quý II/2022.

3. Đối tượng tiêm

- Tất cả trẻ từ đủ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi đang sinh sống hoặc học tập trên địa bàn Tỉnh. Dự kiến 95% trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi (178.061 người) được tiêm là 169.158 người.

- Dự kiến số lượng vắc xin tiêm đủ 02 mũi: 338.316 liều.

4. Hình thức triển khai

Tổ chức tiêm theo hình thức chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định, điểm tiêm lưu động và trường học.

- Đối với trẻ đi học: tiêm tại trường học hoặc điểm tiêm được cơ sở giáo dục lựa chọn phù hợp đảm bảo an toàn tiêm chủng và phòng, chống dịch. Triển khai trước cho nhóm tuổi học sinh trung học cơ sở và nhóm học sinh tiểu học, lần lượt từ khối lớp 6 đến khối tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5). Sau đó sẽ triển khai đến học sinh trường mầm non (khối lớp lá).

- Đối với trẻ không đi học: tiêm tại điểm tiêm chủng cố định hoặc lưu động trên địa bàn do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lựa chọn.

- Đối với trẻ có bệnh nền, trẻ đang điều trị nội trú tại các bệnh viện và các trường hợp vượt khả năng khác: Trung tâm Y tế huyện, thành phố lập danh sách trẻ từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi để tiêm tại điểm tiêm bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.

5. Loại vắc xin sử dụng: Vắc xin được sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

III. NỘI DUNG

1. Điều tra và lập danh sách đối tượng

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, lập danh sách tiêm vắc xin cho học sinh từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh sách tiêm cho nhóm người có độ tuổi từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi không đi học hoặc các học sinh đang học, đang nuôi dưỡng tại các trường, trung tâm thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tiếp nhận, cung ứng bảo quản và vận chuyển vắc xin

2.1. Hoàn thiện hệ thống dây chuyền lạnh

Các cơ sở tiêm chủng rà soát, bổ sung trang thiết bị để vận chuyển, bảo quản vắc xin phù hợp với tình hình phân bổ vắc xin của Bộ Y tế.

2.2. Tiếp nhận, cung ứng vắc xin

- Sở Y tế chuẩn bị các điều kiện bảo quản sẵn sàng tiếp nhận vắc xin khi được cung cấp từ Khu vực và Trung ương.

- Tiếp nhận các loại vắc xin theo sự phân bổ, việc vận chuyển vắc xin thực hiện tại các tuyến như sau:

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin phòng COVID-19 tại kho của tỉnh và thực hiện cấp, phát vắc xin COVID-19 cho bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện khẩn trương tổ chức tiêm. Tùy theo chủng loại vắc xin thực hiện bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất và hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Tuyến huyện: Trung tâm Y tế vận chuyển vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện, thành phố để bảo quản và cấp phát cho các xã, bệnh viện trên địa bàn huyện, thành phố hoặc các điểm tiêm dịch vụ được yêu cầu hỗ trợ.

+ Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng. Vắc xin còn lại sau khi kết thúc buổi tiêm sẽ được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế xã có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

+ Tuyến xã, phường hoặc cơ sở được phép tiêm: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, thành phố, bảo quản vắc xin và vận chuyển cho các điểm tiêm trong buổi tiêm.

2.3. Tiếp nhận và cung ứng bơm kim tiêm và hộp an toàn

- Bơm kim tiêm dùng cho tiêm vắc xin phòng COVID-19 sẽ được Bộ Y tế phân bổ tương ứng với từng loại vắc xin. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ cấp phát bơm kim tiêm cho các bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện, điểm tiêm chủng cùng lúc với vắc xin theo quy trình tiếp nhận, cấp phát vắc xin.

- Sử dụng kinh phí địa phương mua vật tư tiêu hao (*ngoài vật tư do Bộ Y tế bảo đảm*) để chủ động điều phối, đảm bảo đủ số lượng và cung cấp kịp thời bơm kim tiêm và hộp an toàn khi vắc xin được cấp về địa phương.

3. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động đối tượng tiêm chủng; huy động xã hội tham gia ủng hộ tiêm chủng.

- Thực hiện truyền thông trên mạng xã hội về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; tuyên truyền vận động để người dân đưa người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi tích cực tham gia tiêm chủng kịp thời và đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi tiêm.

4. Tổ chức tiêm chủng

4.1. Hình thức tiêm

- Tổ chức theo hình thức tiêm chiến dịch trong thời gian ngắn nhất; sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có.

- Huy động lực lượng công an, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tham gia chiến dịch tiêm chủng.

4.2. Nhân lực tiêm chủng

- Tuyến huyện, thành phố: huy động đảm bảo nhân sự theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ; huy động nguồn nhân lực đảm bảo giãn cách tại điểm tiêm, nhân lực tiếp đón và thực hiện nhập liệu theo quy định.

- Tại xã, phường, thị trấn: tùy theo số lượng vắc xin được phân bổ tổ chức các cơ sở tiêm cố định, điểm tiêm lưu động và trường học.

4.3. Tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức tiêm chủng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế để đảm bảo an toàn tiêm chủng và các biện pháp phòng chống lây nhiễm vi rút SARS-CoV-2.

- Cha mẹ, người giám hộ thực hiện ký phiếu đồng ý tiêm chủng (nếu đồng ý tiêm chủng cho đối tượng này).

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ định loại vắc xin sử dụng.

- Hướng dẫn cách theo dõi, chăm sóc sau tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Đảm bảo an toàn tiêm chủng và xử lý bất lợi sau tiêm

Thực hiện theo các quy định chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

6. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

- Xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNM ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý Môi trường Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Điểm tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

7. Giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Giám sát trước triển khai: công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng COVID-19 bao gồm xác định đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm, dự trù

vắc xin, vật tư tiêm, phân công nhân lực và xử lý cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Giám sát trong triển khai: công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- Giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm, rà soát đối tượng tiêm, ghi chép, thống kê báo cáo.

- Sở Y tế phân công cán bộ tuyến tỉnh giám sát triển khai.

IV. KINH PHÍ

- Sở Y tế tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch này và nhu cầu mua sắm gửi Sở Tài chính thẩm định, bố trí kinh phí hoặc trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Kinh phí sử dụng được thanh, quyết toán thực chi theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức tiêm vắc xin kịp thời, đúng đối tượng, an toàn, hiệu quả, không để vắc xin hết hạn; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng xin cho, lựa chọn vắc xin, lợi dụng chức trách để tiêm cho người không đúng đối tượng và các tiêu cực khác trong việc tiêm vắc xin; theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý nghiêm, kịp thời theo pháp luật các trường hợp vi phạm.

- Bảo đảm bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm, bao gồm: đội cấp cứu lưu động, tổ chức tiêm và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Phối hợp cơ quan thông tấn, báo chí truyền thông về việc triển khai Kế hoạch này để người dân tích cực phối hợp thực hiện.

- Chủ động liên hệ với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đề xuất nhu cầu vắc xin COVID-19 và tiến độ tiếp nhận vắc xin về Tỉnh; cấp phát ngay vắc xin về Trung tâm Y tế tuyến huyện trong thời gian 03 ngày kể từ thời điểm tiếp nhận vắc xin từ Khu vực và Trung ương.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Trung tâm Y tế tuyến huyện:

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến về việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo.

+ Lập dự toán kinh phí tiêm vắc xin COVID-19 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Chỉ đạo các đơn vị điều trị tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc các trường hợp hoãn tiêm, các trường hợp bệnh lý nền phải theo dõi mà không thể tiêm tại các điểm tiêm khác. Chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp số lượng cấp phát, kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 của các địa phương, các điểm tiêm tuyến Tỉnh, báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh hàng ngày để kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, vận động phụ huynh cho học sinh tiêm vắc xin phòng COVID-19. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh tại trường học.

- Theo dõi, rà soát học sinh trong độ tuổi quy định theo lộ trình tiêm chủng của ngành y tế. Đồng thời phối hợp ngành y tế rà soát điều kiện của các trường học, đảm bảo các điều kiện để bố trí điểm tiêm phù hợp theo quy định; huy động giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tham gia hỗ trợ công tác tổ chức tiêm chủng tại trường học.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc thông kê, lập danh sách đối tượng theo thứ tự ưu tiên tiêm chủng; lấy ý kiến đồng thuận của phụ huynh và thông kê theo từng đơn vị trường học tại mỗi xã, phường, thị trấn của huyện, thành phố; phổ biến đến phụ huynh, học sinh được tiêm vắc xin về những nội dung cần thực hiện khi tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế. Phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đến đội ngũ nhân viên, giáo viên các trường nghề, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm huấn luyện, năng khiếu vận động phụ huynh hoặc người giám hộ đồng ý cho người tham gia tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Rà soát người trong độ tuổi quy định theo lộ trình tiêm chủng của ngành y tế thuộc ngành quản lý.

- Hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách, tổ chức tiêm chủng cho người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người tại các cơ sở đào tạo.

- Phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi.

- Phổ biến đầy đủ đến các phụ huynh và người được tiêm trên địa bàn về những nội dung cần thực hiện khi đến tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của ngành y tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về tiêm vắc xin phòng COVID-19.

5. Sở Tài chính

- Cân đối, bố trí nguồn kinh phí; thẩm định kinh phí thực hiện các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Hướng dẫn đơn vị thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh

- Phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành Tỉnh và chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi.

- Phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát việc triển khai Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, rà soát người học từ lớp 1 đến hết lớp 6 và nhóm trẻ khối lớp lá, mầm non theo các trường trên địa bàn và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo quy định.

- Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, rà soát người từ đủ 5 đến dưới 12 tuổi không đi học cư trú trên địa bàn hoặc các học sinh đang học, đang nuôi dưỡng tại các trường, trung tâm và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo quy định.

- Huy động nhân lực của các đơn vị trực thuộc, trang thiết bị và phương tiện tham gia phục vụ công tác hậu cần, an ninh, tổ chức chiến dịch theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Quản lý, điều phối lịch tiêm dựa trên số lượng người được tiêm, địa điểm tiêm, đội tiêm, đội cấp cứu đã phân công cho địa phương và thực tế tình hình dịch bệnh.

- Báo cáo hằng ngày kịp thời, đầy đủ kết quả thực hiện của địa phương và ngay khi kết thúc Chiến dịch về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Lãnh đạo địa phương tham dự giám sát, chứng kiến mũi tiêm đầu tiên ở các điểm, bàn tiêm cho trẻ em để động viên và tạo sự an tâm cho phụ huynh và các em.

- Phổ biến đầy đủ đến các phụ huynh và người được tiêm trên địa bàn về những nội dung cần thực hiện khi đến tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của ngành y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị tại Mục V;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Trung).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Tấn Bửu

Phụ lục
SỐ LƯỢNG NGƯỜI TỪ ĐỦ 5 TUỔI ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

TT	Địa phương	Số trẻ em đi học							Trẻ trong cộng đồng	Tổng số
		5 tuổi	6 tuổi	7 tuổi	8 tuổi	9 tuổi	10 tuổi	11 tuổi		
1	TP. Sa Đéc	353	1.219	1.403	1.379	1.549	1.613	1.505	167	9.188
2	Châu Thành	487	2.094	2.029	2.175	2.252	2.510	2.194	349	14.090
3	Lai Vung	2.068	2.344	2.381	2.490	3.101	2.478	1.547	851	17.260
4	Lập Vò	1.076	2.317	2.424	2.570	2.839	2.936	3.108	549	17.819
5	Tháp Mười	892	2.134	2.479	2.404	2.628	2.763	3.172	213	16.685
6	Cao Lãnh	1.501	2.881	2.857	3.157	3.306	3.507	3.281	489	20.979
7	TP. Cao Lãnh	944	1.616	2.645	2.536	2.778	3.184	3.556	503	17.762
8	Thanh Bình	1.309	2.306	2.396	2.324	2.524	2.723	2.769	161	16.512
9	Tam Nông	389	1.313	1.783	1.768	1.913	1.997	2.802	166	12.131
10	Tân Hồng	1.004	1.189	1.538	1.613	1.642	1.838	2.273	301	11.398
11	TP. Hồng Ngự	922	1.090	1.206	1.252	1.420	1.415	1.448	706	9.459
12	Hồng Ngự	647	1.355	1.931	2.088	2.260	2.627	3.586	284	14.778
Cộng		11.592	21.858	25.072	25.756	28.212	29.591	31.241	4.739	178.061